TAM CHỦNG CHIẾN PHÁP CỦA TRUNG QUỐC VÀ TAM CÔNG PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG

Nguyễn Hồng Thao*

Tóm tắt: *Trong những năm gần đây, khái niệm "Tam chủng chiến pháp" đã được áp dụng thường xuyên và trở thành thành tố cốt yếu khi tiếp cận chiến lược của Trung Quốc trong quan hệ với các nước láng giềng, đặc biệt trên Biển Đông. Để đối phó với các hoạt động này, các nước, trong đó có Việt Nam đã áp dụng nhiều biện pháp khác nhau, như "Tam công pháp". Bài báo này sẽ tập trung trình bày: Khái niệm và nội hàm của "Tam chủng chiến pháp"; việc triển khai "Tam chủng chiến pháp" ở Biển Đông; các thách thức mà "Tam chủng chiến pháp" gây ra cho Việt Nam cũng như cơ hội triển khai hiệu quả "Tam công pháp" để đối phó với các thách thức đó, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền và các lợi ích quốc gia trên biển của Việt Nam, phù hợp với Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982.*

Abstract: *In recent years, the concept of "three warfares" has been used regularly and become essential elements of China's strategic approach in relations with neighboring countries, especially in the East Sea. In response to those activities, States, including Vietnam, have invoked various measures, which can be generalized as the concept of "three publicized measures". The article focuses on the identification of: The concept of "three warfares" and its connotation; The deployment of "three warfares" in the East Sea; Challenges posed by the "three warfares" to Vietnam as well as opportunities to implement the "three publicized measures" to deal with those challenges, contributing to firmly safeguarding the country's sovereignty and national interests at sea, in accordance with the 1982 United Nations Convention on the Law of the Sea.*

1. Tam chủng chiến pháp (san zhong zhanfa) của Trung Quốc

"Tam chủng chiến pháp" (bao gồm: Pháp luật chiến, Tâm lý chiến và Dư luận chiến) là khái niệm được Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Quân ủy Trung ương chính thức phê chuẩn năm 2003. Nó có mục tiêu ban đầu nhằm vào Đài Loan, sau đó đã được mở rộng ra các khu vực và lĩnh vực khác, khi Trung Quốc nhấn mạnh hai nhiệm vụ chiến lược là duy trì hòa bình, ổn định và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, nhất là các "lợi ích cốt lõi"[1]. "Tam chủng chiến pháp" đã được triển khai mạnh mẽ nhằm biến luật pháp (quốc tế và quốc gia) thành vũ khí chống lại phương Tây và trấn áp bất đồng chính kiến. Phán quyết Biển Đông năm 2016 là cú huých để Trung Quốc chủ động đẩy mạnh và hoàn thiện thêm, chuyển từ phản ứng với các cáo buộc của phương Tây về vi phạm pháp luật quốc tế sang chủ động tham gia "cuộc chơi", chủ

* PGS.TS., Học viện Ngoại giao.

Bài viết có sử dụng một số tư liệu của Đề tài cấp Bộ: "*Một số vấn đề pháp lý về tam chủng chiến pháp của Trung Quốc ở Biển Đông*", Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS. Nguyễn Hồng Thao, thời gian thực hiện năm 2021.

[1] Ban Tuyên giáo Trung ương và Bộ Ngoại giao Trung Quốc, *Cương yếu tư tưởng ngoại giao Tập Cận Bình*, ngày 16/8/2021.

động xây dựng "luật chơi" từ đầu, dẫn dắt dư luận theo hướng có lợi cho mình.

Pháp luật chiến hay pháp lý chiến[2], được một số học giả cho rằng, bắt nguồn từ binh pháp Tôn Tử: "Không đánh mà thắng". Các nhà quân sự Trung Quốc coi nó như một loại vũ khí có khả năng làm què quặt đối thủ và chiếm lấy quyền đưa ra các sáng kiến chính trị[3]. *Pháp luật chiến* bao gồm nhiều biện pháp khác nhau, sử dụng có chọn lọc những điều khoản của điều ước quốc tế và các quy tắc tập quán quốc tế, cố tình giải thích sai hay lạm dụng Luật Quốc tế, hay thậm chí sáng tạo ra những điều luật mới, tìm kiếm cơ sở pháp lý mới để biện minh cho hành động và ban hành các văn bản luật quốc gia để điều chỉnh hành vi của nước ngoài có lợi cho Trung Quốc. Đồng thời, làm suy giảm tính hợp pháp của các lập luận và hành vi của nước ngoài cũng như của dư luận bất đồng chính kiến, giúp Trung Quốc giành chiến thắng trong cạnh tranh[4] và bảo vệ các yêu sách "lợi ích cốt lõi" của mình.

Pháp luật chiến là cơ sở tiến hành *Tâm lý chiến* và *Dư luận chiến*. Trung Quốc định nghĩa, *Tâm lý chiến* là cuộc chiến tranh sử dụng nhiều cách tác động đến tâm lý, qua đó làm ảnh hưởng đến khả năng chiến đấu, giải quyết vấn đề và ra quyết định của đối phương. Nó làm tăng các tranh chấp nội bộ, làm đối phương bị chia rẽ thành các nhóm chống đối nhau, làm hoảng loạn, gây hỗn loạn mất phương hướng cho đối phương cũng như các nhóm hỗ trợ dân sự của đối phương.

Các hình thức tâm lý chiến gồm: Doạ dẫm, đánh lừa, chia rẽ và gây hoang mang sợ hãi[5]. Trong loại hình này, Trung Quốc có thể sử dụng các phương thức như tẩy chay kinh tế, áp lực ngoại giao, tập trung quân ở biên giới, dùng tàu cá, tàu ngư chính quấy rối, cho thuê các khu vực khai thác dầu khí mà các nước khác tuyên bố chủ quyền, bày tỏ bất bình, áp đặt bá quyền và bày tỏ sự đe dọa, mua chuộc các nước, buộc hành động theo ý chí chính trị của Bắc Kinh.

Dư luận chiến là sử dụng dư luận như một vũ khí tuyên truyền thông qua các hình thức đa dạng của truyền thông làm suy yếu ý chí chiến đấu của đối phương, trong khi bảo đảm sức mạnh tinh thần và sự đoàn kết thống nhất giữa các quan điểm dân sự và chính trị của Trung Quốc. Mục tiêu của loại hình này là "*dùng dư luận khắc chế dư luận*", nhằm đến các hoạt động tuyên truyền gây ảnh hưởng lên sự nhận thức của công chúng trong nước và quốc tế, tạo nên các luồng dư luận ủng hộ quan điểm của Chính phủ Trung Quốc, lập luận pháp lý của Trung Quốc trong các tranh chấp quốc tế, đồng thời gây nhiễu tất cả các quan điểm trái chiều. Dư luận chiến phải có sự chỉ đạo thống nhất từ trên xuống dưới; phải đi trước, dẫn dắt tranh luận, phải linh hoạt và thích ứng với tình hình chính trị và quân sự, đẽo gọt chương trình cho phù hợp với từng nhóm đối tượng trong nước và quốc tế để

[2] Trong tiếng Trung không có từ pháp lý mà chỉ có pháp luật. Do việc sử dụng thuật ngữ "pháp lý" thông dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng nên tác giả đề xuất sử dụng hai thuật ngữ này với nghĩa tương tự trong bài.

[3] Dean Cheng (2012), *Winning without Fighting: Chinese Legal Warfare, Backgrounder*, No. 2692, Washington, DC: The Heritage Foundation, http://www.heritage.org/asia/report/winning-without-fighting-chinese-legal-warfare, truy cập ngày 01/12/2021.

[4] Mark Stokes và Russell Hsiao (2013), *The People's Liberation Army General Political Department: Political Warfare with Chinese Characteristics*, Project 2049 Institute, https://www.project2049.net/documents/PLA_General_Political_Department_Liaison_Stokes_Hsiao.pdf, truy cập ngày 16/12/2021.

[5] Cộng đồng bách khoa toàn thư, *Chiến thuật tâm lý*, http://vi.swewe.net/word_show.htm/?1120364_4&Chi%E1%BA%BFn_thu%E1%BA%ADt_t%C3%A2m_l%C3%BD, truy cập ngày 16/12/2021.

phô diễn sức mạnh vượt trội và làm tê liệt ý chí chiến đấu của đối phương.

Tam chủng chiến pháp đã trở thành những thành tố cốt yếu trong tiếp cận chiến lược của Trung Quốc trong quan hệ với các nước láng giềng với các đặc điểm sau:

(i) Tính liên tục: Tam chủng chiến pháp được áp dụng trong cả thời chiến cũng như thời bình và mang tính liên tục.

(ii) Tính phối hợp: Chiến lược của Trung Quốc là sự phối hợp chặt chẽ giữa ba mặt trận nhằm mục đích kiểm soát những cuộc tranh luận hiện hành và gây tác động vào nhận thức theo hướng có lợi cho Trung Quốc, đồng thời gây tổn thương năng lực đáp trả của các đối thủ[6]. *Pháp luật chiến* là mũi nhọn tạo ra các cơ sở để phát triển *Tâm lý chiến* và *Dư luận chiến*. *Tâm lý chiến* nâng tầm ảnh hưởng của *Pháp luật chiến* như một loại vũ khí, gây ảnh hưởng và tấn công tâm lý đối phương làm bản thân đối phương cũng do dự, không tin vào sự chính nghĩa và các bằng chứng lập luận của mình. *Dư luận chiến* gây phản ứng dây chuyền, rộng khắp trong dư luận trong nước và quốc tế để ủng hộ các luận điểm pháp lý của Trung Quốc. Sự kết hợp của Tam chủng chiến pháp thể hiện rõ trong việc Trung Quốc duy trì yêu sách đường lưỡi bò và Tứ Sa (Hoàng Sa, Trường Sa, Đông Sa và Trung Sa), bất chấp sự phản đối của cộng đồng quốc tế.

(iii) Tính quyền lực mềm: Tam chủng chiến pháp được cho là tối quan trọng để tăng cường quyền lực mềm của Trung Quốc trên thế giới. Phạm vi áp dụng của Tam chủng chiến pháp không bị giới hạn bởi biên giới cứng quốc gia, giúp Trung Quốc có thể đạt được mục đích mà chưa cần sử dụng đến giải pháp quân sự, tạo điều kiện cho quân đội Trung Quốc giành ưu thế trong các cuộc chiến tranh trong tương lai hoặc trong các cuộc đấu tranh chính trị và ngoại giao.

(iv) Tính chiến thắng không cần sử dụng vũ lực hay hạn chế sử dụng vũ lực.

(v) Tính toàn diện và đồng bộ: Các biện pháp được triển khai trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, không chỉ giới hạn trong quân sự và trên tất cả các tầng lớp từ lãnh đạo cao cấp tới người dân, từ hội nghị quốc tế đa phương đến quan hệ song phương nhằm tạo niềm tin của công chúng vào sự đúng đắn và hợp pháp của hồ sơ Trung Quốc trong từng lĩnh vực cụ thể. Từ năm 2003 đến tháng 5/2021, các xuất bản phẩm về Biển Đông của Trung Quốc là 11.414 ấn phẩm. Trong đó, các ấn phẩm về Luật Quốc tế liên quan đến Biển Đông là 709 bài[7]. Các bài báo trải đều các tạp chí trong và ngoài nước để nhắm vào công chúng chứ không phải vào các tranh luận chuyên môn. Tam chủng chiến pháp không dừng ở lĩnh vực các bài báo pháp luật, mà lan ra khoa học tự nhiên khi tất cả các bài báo đều được yêu cầu có kèm bản đồ đường 9 đoạn, dù nội dung không liên quan. Sức ép được tạo ra để duy trì đường lưỡi bò trong phiên bản tiếng Hoa của Google Map, Phiên bản tiếng Anh của Google cũng nhiều lần có sai sót buộc các nước quanh khu vực phải lên tiếng.

(vi) Tính "vùng xám": Tận dụng các kẽ hở hoặc các khoảng trống của luật pháp quốc tế, chủ động đưa ra các sáng kiến thăm dò phản ứng của dư luận để điều chỉnh, tìm

[6] Elsa Kania (2016), *Ý tưởng chiến lược mới nhất của quân đội nhân dân Trung Hoa về Tam chủng chiến pháp*, Dự án Đại ký sự biển Đông, China Brief Volume 16, https://dskbd.org/2016/10/23/y-tuong-chien-luoc-moi-nhat-cua-quan-doi-nhan-dan-trung-hoa-ve-tam-chung-chien-phap/, truy cập ngày 16/12/2021.

[7] Lawinfochina.com (2021), https://www.lawinfo china.com/Search/SearchJournal.aspx?Flag=1&rdoType=1, truy cập ngày 16/12/2021.

ra các mức xung đột và áp dụng các hành động dưới ngưỡng chiến tranh có lợi cho Trung Quốc. Bắc Kinh đã lần lượt đưa ra các làn ranh đỏ, lợi ích cốt lõi, "bốn tôn trọng"[8] để hướng dư luận làm quen dần các lập luận và hành vi *de facto* bất kể phù hợp hay không phù hợp với Luật Quốc tế.

(vii) Tính cập nhật và không ngại thay đổi: Khi gặp bất lợi, Trung Quốc sẵn sàng đưa ra ngay lập luận mới, gây khó khăn hơn cho đối phương trong khi vẫn duy trì lập luận cũ. Điển hình như yêu sách đường lưỡi bò trên Biển Đông khi bị Tòa trọng tài bác bỏ năm 2016, Trung Quốc đã có ngay yêu sách Tứ Sa song hành. Khi Mỹ có "Sáng kiến minh bạch hàng hải châu Á" (AMTI), Trung Quốc lập tức lập ra - Sáng kiến minh bạch chiến lược Biển Đông (SCSPI) thuộc Đại học Bắc Kinh để đáp lại.

(viii) Tính đa dạng trong phương thức thực hiện: Từ công kích các quy chuẩn quốc tế hiện tại tới diễn giải lệch lạc các quy định của Luật Quốc tế; từ áp dụng "tiêu chuẩn kép", "lợi mình hại người", "biến không thành có" tới "dùng số lượng áp đảo chất lượng"; từ công kích cá nhân học giả Luật Quốc tế tới thuê học giả quốc tế viết bài nghiên cứu; từ củng cố nội lực đội ngũ chuyên gia Trung Quốc về Luật Quốc tế tới ban hành các văn bản luật quốc gia yêu sách các vùng biển không theo Luật Quốc tế, mở rộng thẩm quyền cho các lực lượng chấp pháp biển, mở rộng quản lý hành chính, các hoạt động dân sự và các thành phần dân sự, phục vụ "chiến thuật vùng xám"...

Như vậy, khi các sự kiện pháp lý hay thực địa càng nóng lên, Tam chủng chiến pháp từ phía Trung Quốc sẽ hoạt động dày đặc, cùng một lúc. Trung Quốc đưa ra những câu chuyện như có thật, mang tính thêu dệt, muốn cái sai được nói đi nói lại thành cái đúng, muốn đe dọa làm nhụt chí đối thủ bằng tâm lý chiến, và muốn giải thích sai lệch hoặc chủ động đề xuất các quy định mới của luật pháp quốc tế để hưởng lợi ích riêng thông qua *Pháp luật chiến*. Sự kết hợp tam chủng chiến pháp tạo ra các điều kiện thuận lợi cho cục diện chiến trường và bảo đảm thành công.

Trong Biển Đông, Trung Quốc tích cực thực hiện tam chủng chiến pháp nhằm:

(i) Định hướng dư luận, từng bước chấp nhận các yêu sách pháp lý không phù hợp với Luật Quốc tế như yêu sách vùng biển bằng quyền lịch sử dưới hình thức đường lưỡi bò và các yêu sách với các đảo, đá, bãi ngầm được gọi là Tứ Sa và các văn bản hành chính thành lập Tam Sa, Tứ Sa. *Pháp luật chiến* giúp Trung Quốc che đậy các lập luận yếu và tìm cách giải thích Công ước Luật Biển năm 1982 có lợi cho Trung Quốc.

(ii) Tạo cơ sở hợp pháp cho các hoạt động của lực lượng chấp pháp tại các vùng biển có tranh chấp với nước khác, như tìm cách giải thích nhằm bác bỏ quyền tự do hàng hải và không cho phép các cuộc diễn tập quân sự, cũng như các hoạt động biển của các nước tại các vùng biển "thuộc quyền tài phán Trung Quốc", thể hiện trong Luật Cảnh sát biển và Luật An ninh hàng hải sửa đổi năm 2021.

(iii) Đối phó với dư luận quốc tế, tạo ưu thế trong đàm phán và tuyên truyền như việc Trung Quốc tuyên truyền không chấp nhận thẩm quyền của Tòa trọng tài vụ kiện Biển Đông, không chấp nhận phán quyết và không thực thi phán quyết.

[8] Bốn tôn trọng: Lịch sử, luật pháp quốc tế, đối thoại và tham vấn trực tiếp giữa các nước liên quan, nỗ lực chung của Trung Quốc, Asean trong bảo vệ hòa bình và ổn định của Biển Đông. Nguồn: Lê Chân Nhân, *Trung Quốc là quốc gia phải thực hiện "4 tôn trọng"*, https://dantri.com.vn/blog/trung-quoc-la-quoc-gia-phai-thuc-hien-4-ton-trong-1410930924.htm, truy cập ngày 16/12/2022.

Trung Quốc có nhiều thế mạnh để thúc đẩy "Tam chủng chiến pháp", với vị thế là cường quốc đang trỗi dậy và đang là nền kinh tế lớn thứ hai thế giới và có dân số đông nhất thế giới. Tuy nhiên, Tam chủng chiến pháp có những điểm yếu khó có thể khắc phục do:

(i) Nó dựa trên nền văn hóa mang tính tập quyền, một chiều, lễ nghi, kích động chủ nghĩa dân tộc mà thiếu tính tranh luận công khai, dân chủ.

(ii) Các quan điểm của Trung Quốc, nhất là trong lĩnh vực chủ quyền lãnh thổ, thường không phù hợp với Luật Quốc tế, áp dụng theo tiêu chuẩn kép, thiếu tính chính nghĩa. Yêu sách trái với Luật Quốc tế buộc Trung Quốc duy trì sự mập mờ và lặp đi lặp lại luận điệu cũ và vấp phải sự phản đối của nhiều nước.

(iii) Các hành vi của Trung Quốc đến nay ít nhiều cũng đã gây thiệt hại đến trật tự pháp lý quốc tế hiện hành, làm kích hoạt sự phản vệ của các quốc gia bảo vệ cho trật tự thế giới dựa trên pháp luật.

(iv) Các yêu cầu chính trị - pháp lý của Trung Quốc có tính mâu thuẫn lớn. Một mặt, Trung Quốc vừa muốn giữ hình ảnh "trỗi dậy hòa bình" của một nước lớn có trách nhiệm, đảm bảo môi trường khu vực hoà bình, ổn định, có sự ủng hộ của các nước láng giềng để giữ vững thành quả đã đạt được và duy trì tăng trưởng kinh tế. Mặt khác, Trung Quốc lại phải duy trì các yêu sách lãnh thổ sai trái để đáp ứng chủ nghĩa dân tộc.

2. Tam công pháp của Việt Nam

Trong những năm gần đây, Trung Quốc ngày càng mở rộng Tam chủng chiến pháp, thậm chí có xu hướng chĩa mũi nhọn vào Việt Nam. Sự vô căn cứ trong các yêu sách của Trung Quốc tại Biển Đông và bất tuân luật pháp có thể dẫn đến sự hoài nghi đối với hiệu lực của luật pháp quốc tế, gây bất ổn tới an ninh khu vực và lợi ích của các quốc gia khác nếu không có các phản ứng thích hợp từ các quốc gia và cộng đồng quốc tế. Tam chủng chiến pháp gây ra nhiều thách thức, nhưng cũng là cơ hội cho các nước, trong đó có Việt Nam:

(i) Trình bày và phát huy được sức mạnh chính nghĩa của mình nhằm chứng minh, tuyên truyền và thuyết phục cộng đồng quốc tế, bảo vệ lập luận chính nghĩa phù hợp với Luật Quốc tế.

(ii) Đẩy mạnh sử dụng luật pháp quốc tế để bảo vệ quyền lợi chính đáng của đất nước và giải quyết hòa bình các tranh chấp.

Năm 2011, các nhà nghiên cứu Việt Nam đề xuất Công thức "3 C" (hay còn gọi là "Tam công pháp") bao gồm: *Công khai, Công luận* và *Công pháp* để đối lại với Tam chủng chiến pháp[9]. Lập trường cơ bản của Việt Nam là giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế phù hợp với Luật Quốc tế. Luật Quốc tế không chấp nhận sử dụng hay đe dọa sử dụng vũ lực, không chấp nhận bất kỳ một cuộc chiến tranh nào. Tam công pháp với vai trò chủ đạo của Công pháp quốc tế nhấn mạnh tới tính chất đấu tranh, cạnh tranh pháp lý một cách hòa bình. Mục tiêu của Tam công pháp là:

a. Kiện toàn, củng cố vững chắc và toàn diện các yêu sách hợp pháp của Việt Nam trên Biển Đông, phù hợp với Công ước Luật Biển năm 1982. Đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo được hiểu đúng, đầy đủ và toàn diện; từ đó củng cố được niềm tin, sự ủng hộ của cả hệ thống chính trị và cộng đồng trong và

[9] Nguyễn Hồng Thao (2011), *Vấn đề Biển Đông: Ngoại giao pháp lý là mặt trận hàng đầu*, Báo Pháp luật Tp. Hồ Chí Minh, https://plo.vn/thoi-su/chinh-tri/van-de-bien-dong-ngoai-giao-phap-ly-la-mat-tran-hang-dau-123007.html, truy cập ngày 16/12/2021.

ngoài nước đối với sự nghiệp bảo vệ biển, đảo Tổ quốc và phát triển kinh tế.

b. Phản bác các lập luận pháp lý sai trái của Trung Quốc trên các kênh chính thức, bán chính thức và không chính thức. Có sự phối hợp giữa các biện pháp chính thức (công hàm, công thư, tuyên bố pháp lý...) với các biện pháp đấu tranh tuyên truyền qua kênh học giả (hoạt động của Hội Luật gia, các ấn phẩm, xuất bản phẩm, kênh twitter, facebook, mạng xã hội...) tạo hiệu ứng khuyếch đại và lan toả sâu rộng.

c. Vận động cộng đồng quốc tế, từ cấp độ Chính phủ đến cấp độ học giả, nhà nghiên cứu hiểu về "Tam chủng chiến pháp" của Trung Quốc và các tác động tiêu cực đến cục diện pháp lý quốc tế, trật tự pháp lý ở khu vực.

Công khai các bằng chứng pháp lý, lịch sử, sẵn sàng tranh luận bảo vệ tính chính đáng, phù hợp với Luật Quốc tế trong lập trường của từng bên, phân tích rõ để dư luận trong từng nước và cộng đồng quốc tế hiểu các sự kiện xảy ra nghiêm trọng trên Biển Đông; từ đó, tạo ra tâm lý tự tin, tin tưởng vào chính nghĩa và luật pháp quốc tế, đoàn kết chống lại mọi tác động dọa dẫm, đánh lừa, chia rẽ gây hoang mang sợ hãi của chiến tranh tâm lý. Công khai không có nghĩa không tuân thủ các quy định bảo vệ bí mật quốc gia, song cũng không vì tính chất bảo mật để tước bỏ quyền được tiếp cận thông tin và tìm hiểu sự thật của công chúng. Các bên tranh chấp cần nhanh chóng xác lập lập trường đối với các sự kiện xảy ra, kiềm chế làm phức tạp tình hình và tích cực hợp tác giải quyết bất đồng. Đáp lại những yêu sách không phù hợp với Luật Quốc tế, việc công khai là rất sức cần thiết trong tình hình hiện nay.

Việt Nam đã lần lượt đưa ra các Sách trắng năm 1977, 1982 và 1988 với các bằng chứng bác bỏ lập luận của Trung Quốc về việc: i) Nhân dân Trung Quốc phát hiện sớm nhất hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; ii) Các đảo ở Biển Đông do Trung Quốc đặt tên; iii) Nhân dân Trung Quốc đã khai thác sớm nhất, kinh doanh sớm nhất trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa; iv) Các đảo ở Biển Đông do Chính phủ Trung Quốc quản hạt và thực thi chủ quyền sớm nhất. Luật Quốc tế không chấp nhận các hoạt động mang danh nghĩa cá nhân hoặc các bằng chứng mơ hồ, suy đoán có thể mang lại một danh nghĩa chủ quyền trên cơ sở chiếm hữu thực sự[10]. Việt Nam đã nhiều lần khẳng định rõ lập trường, bác bỏ yêu sách đường chín đoạn và Tứ Sa của Trung Quốc, đồng thời khẳng định chủ quyền Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, bác bỏ cách giải thích thiếu thiện chí của Trung Quốc đối với một số sự kiện lịch sử trong quan hệ Việt - Trung, phản đối các quyết định hành chính, quy định về cấm đánh bắt cá hay sử dụng vũ lực của lực lượng chấp pháp biển của Trung Quốc tại Biển Đông không phù hợp với Luật Quốc tế.

Công luận sẽ giúp chỉ ra những điểm sai trái mà *Dư luận chiến* nhắm đến thông qua các hoạt động tuyên truyền gây ảnh hưởng lên sự nhận thức của công chúng trong nước và quốc tế. *Công luận* phải có các biện pháp truyền thông phù hợp để cho mọi người cùng hiểu tính chất vô lý trong yêu sách "đường lưỡi bò" của Trung Quốc, thấy rõ lập trường chính nghĩa của Việt Nam, tranh thủ được sự ủng hộ của công luận quốc tế. *Công luận* không phải chỉ là nói cho dư luận trong nước mà là cả cho người dân của các nước đang yêu sách trên Biển Đông, cho dư luận quốc tế.

[10] Nguyễn Việt Long, *Lẽ phải, Luật Quốc tế và chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, Nxb. Trẻ, 2012, tr. 41.

Trong đấu tranh công luận, việc sử dụng các diễn đàn đa phương có một vai trò quan trọng để phản đối những yêu sách và những hành động không phù hợp với Công ước Luật Biển năm 1982 của Trung Quốc tại Biển Đông. Vấn đề Biển Đông đã được đưa vào các Tuyên bố ASEAN, vào diễn đàn trao đổi của Hội nghị các nước thành viên Công ước Luật Biển, trong Nhóm bạn bè của Công ước Luật Biển thành lập năm 2021 theo sáng kiến của Đức và Việt Nam, đặc biệt là cuộc chiến trao đổi công hàm trong giai đoạn 2009-2011 và 2019-2021 về mở rộng ranh giới thềm lục địa ở Biển Đông[11].

Các nước đã tích cực tổ chức các hội thảo khoa học để cùng nhau chia sẻ và thảo luận về các vấn đề Luật Quốc tế, cũng như thực tiễn thực thi của các quốc gia trong khu vực như chuỗi các Hội thảo Biển Đông do Học viện Ngoại giao Việt Nam tổ chức thường niên từ 2008. Giới học giả các nước có tranh chấp bao gồm cả Việt Nam không ngừng nghiên cứu và đưa ra các sản phẩm tuyên truyền và phân tích về lập trường của từng nước cũng như đưa ra các luận cứ để bác bỏ những yêu sách và hành vi sai lệch của Trung Quốc. Đấu tranh còn thông qua các cuộc trao đổi giữa Hội Luật Quốc tế các nước như trao đổi giữa Chủ tịch Hội Luật Quốc tế Việt Nam và Trung Quốc năm 2020-2021. Các nước cũng không còn thờ ơ với các hành vi *Dư luận chiến*. Philippines đã đóng dấu visa quốc gia này lên hộ chiếu Trung Quốc có bản đồ hình đường lưỡi bò phi pháp, trên đó có hình vẽ bản đồ Philippines, đồng thời thể hiện toàn bộ vùng đặc quyền kinh tế của nước này. Việt Nam chọn giải pháp đóng dấu xuất nhập cảnh lên tờ thị thực rời, kẹp trong Hộ chiếu của khách Trung Quốc để vừa không làm ảnh hưởng quan hệ ngoại giao, kinh tế, du lịch, vừa giữ được chủ quyền lãnh thổ. Các phim ảnh của Trung Quốc như *Đạo mộ bút ký*, *Abominable,* các game trò chơi, các phần mềm định vị gài trên ôtô nhập khẩu có hình ảnh đường lưỡi bò bị cấm phổ biến. Các nhà khoa học Việt Nam và Philippines đã tích cực phát hiện, phản hồi với các tạp chí nước ngoài về các vi phạm in bản đồ đường lưỡi bò nhằm mục đích chính trị trong các bài báo khoa học chuyên môn.

Công pháp là luật pháp quốc tế. Giải quyết tranh chấp trên Biển Đông phải căn cứ vào Luật Quốc tế. Công luận cần được hướng dẫn đi theo đúng những nguyên tắc của công pháp, của Luật Quốc tế. Cuộc chiến pháp lý 2019-2021 với sự tham gia của nhiều nước trong và ngoài khu vực đều nhất quán bác bỏ yêu sách đường lưỡi bò và Tứ Sa, yêu cầu tôn trọng Phán quyết Biển Đông năm 2016, tôn trọng tự do hàng hải, hàng không và coi Công ước Luật Biển năm 1982 là cơ sở pháp lý duy nhất và nhất quán giải quyết hòa bình các tranh chấp biển.

Tam công pháp phải có sự phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ cho nhau mới đạt được kết quả mong muốn. *Công khai* và *Công luận* phải dựa trên *Công pháp quốc tế*, phải phản ánh được quan điểm đúng đắn của Luật Quốc tế, tạo thói quen tôn trọng luật pháp quốc tế. Ngược lại, có chính nghĩa nhưng không có biện pháp tuyên truyền đúng sẽ không mang được Luật Quốc tế đến với công chúng, sẽ tạo nguy cơ thỏa hiệp với cái xấu, kéo dài thời gian đi tới giải pháp hòa bình. Tam công pháp không phải là của riêng Việt Nam. Nó cần được nhân rộng trong các nước, nhất là các nước có tranh chấp ở Biển Đông. Nó sẽ trợ giúp không chỉ Việt Nam mà tất cả các nước trên con đường đấu tranh cho công lý ở Biển Đông.

[11] Nguyen Hong Thao, *New Battle of the Diplomatic Notes among Claimants in 2019–2021,* Asia-Pacific Journal of Ocean Law and Policy 6 (2021) 165-191, Print ISSN: 2451-9367 Online ISSN: 2451-9391.